

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024 (lần 1)

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kiểm toán nội bộ		
Mã học phần:	71ACCT40272	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT40272_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	<input checked="" type="checkbox"/> Có, tài liệu giấy	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: in hoa, in đậm
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (nén lại và đặt mật khẩu file nén) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại 0918.01.03.09 (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích quy trình thực hiện kiểm toán nội bộ	Tự luận+trắc nghiệm	20%	TN 7,12,17,19 TL câu 1	0.35đ/câu TL 1đ	
CLO3	Thực hiện các loại kiểm toán trong doanh nghiệp.	Trắc nghiệm	20%	TN1,2,3,4,5,6,15	0.35đ/câu	
CLO4	Vận dụng tư duy phản biện để đánh giá các rủi ro và các quy trình kiểm soát trong doanh nghiệp	Tự luận+trắc nghiệm	60%	TN8,9,10,11,13,14,16,17,18 TL câu 2	0.35đ/câu TL 2đ	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Phần I: Trắc nghiệm (7đ, gồm 20 câu mỗi câu 0,35đ)

Câu 1: Khi kiểm toán viên nội bộ thực hiện kiểm toán Các quy định liên quan đến luật Lao động như về thời gian làm việc, nghỉ giữa ca; định mức tiền lương; đây là loại kiểm toán gì?

- A. Kiểm toán tuân thủ
- B. Kiểm toán hoạt động
- C. Kiểm toán báo cáo tài chính
- D. Kiểm toán nội quy

ANSWER: A

Câu 2: Kiểm toánlà việc kiểm toán viên xem xét, đánh giá sự tuân thủ các thủ tục, các nguyên tắc, các quy định pháp lý của Nhà nước và của các cơ quan có thẩm quyền tại đơn vị.

- A. tuân thủ
- B. hoạt động
- C. báo cáo tài chính
- D. nội quy

ANSWER: A

Câu 3: Kiểm toán là một quá trình đánh giá có hệ thống về sự hữu hiệu, tính hiệu quả, và tính kinh tế của các hoạt động dưới sự kiểm soát của nhà quản lý và báo cáo cho các cá nhân thích hợp về kết quả của việc đánh giá, đồng thời đưa ra những kiến nghị để cải tiến.

- A. hoạt động
- B. tuân thủ
- C. báo cáo tài chính
- D. nội quy

ANSWER: A

Câu 4: Khi kiểm toán hoạt động trong tổ chức, các kiểm toán viên nội bộ cũng đánh giá kiểm soát nội bộ. Hãy chọn câu đúng nhất thể hiện mục đích chính của kiểm toán viên nội bộ khi đánh giá kiểm soát nội bộ trong thực hiện kiểm toán hoạt động:

- A. nhằm đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của cơ cấu kiểm soát nội bộ và góp ý cho Ban lãnh đạo.
- B. nhằm đánh giá rủi ro kiểm soát liên quan chặt chẽ với hệ thống kiểm soát nội bộ và nhằm giới hạn phạm vi công việc kiểm toán.
- C. nhằm đánh giá quy trình quản trị doanh nghiệp
- D. nhằm đánh giá quy trình quản lý rủi ro doanh nghiệp

Câu 5: Nội dung nào sau đây phải bao gồm trong báo cáo kiểm toán hoạt động?

- A. Tất cả các phương án đều đúng
- B. Trình bày những công việc mà kiểm toán viên đã làm, bao gồm mục đích và phương pháp tiến hành kiểm toán; Những vấn đề đã được kiểm toán viên phát hiện trong quá trình kiểm toán;
- C. Mức độ và tầm ảnh hưởng của các yếu kém hay rủi ro mà kiểm toán viên đã phát hiện;
- D. Các giải pháp mà đơn vị, bộ phận được kiểm toán nên tiến hành để khắc phục hay cải thiện tình trạng hiện hữu.

Câu 6: Theo nghị định 05/2019 của Chính phủ thì thẩm quyền ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp là ?

- A. Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty.
- B. Tổng Giám đốc/ Giám đốc công ty
- C. Ban Kiểm soát
- D. Trưởng kiểm toán nội bộ

ANSWER: A

Câu 7: Phương pháp kiểm toán nội bộ được xác định theo định hướng rủi ro. Tức là:

- A. Ưu tiên nguồn lực để kiểm toán các bộ phận hoặc các hoạt động được đánh giá là có rủi ro cao.
- B. Kiểm toán tất cả các đơn vị có rủi ro trong doanh nghiệp
- C. Hoạt động nào phát sinh ít rủi ro nhất thì được ưu tiên kiểm toán
- D. Phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kiểm toán là như nhau.

ANSWER: A

Câu 8: Trong các Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp Kiểm toán nội bộ, phát biểu nào dưới đây là chính xác về tính chính trực?

A. Trung thực, cẩn trọng và tinh thần trách nhiệm; tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và yêu cầu chuyên môn của KTNB; không tham gia các hoạt động phi pháp hay tham gia các hoạt động làm tổn hại đến uy tín nghề nghiệp, uy tín của đơn vị;

B. Khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán, đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân hoặc từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận của mình

C. Tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép của các cấp có thẩm quyền trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của luật pháp;

D. Tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp của mình.

ANSWER: A

Câu 9: Theo chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt nam có nêu: “người làm công tác kiểm toán nội bộ thực hiện đánh giá các bằng chứng một cách khách quan để đưa ra ý kiến hoặc kết luận liên quan đến một đơn vị, một hoạt động, một chức năng, một quy trình, một hệ thống hay những vấn đề khác”, đây là định nghĩa của:

A. Hoạt động đảm bảo

B. Hoạt động tư vấn

C. Hoạt động kiểm tra

D. Hoạt động thu thập bằng chứng

ANSWER: A

Câu 10: Kiểm toán nội bộ thuộc tuyến phòng vệ thứ mấy trong mô hình “Quản trị doanh nghiệp và mô hình ba tuyến phòng vệ”

A. Tuyến phòng vệ thứ ba

B. Tuyến phòng vệ thứ hai

C. Tuyến phòng vệ thứ nhất

D. Không thuộc tuyến phòng vệ nào

ANSWER: A

Câu 11: Thành phần nào sau đây không thuộc khung Quản lý Rủi ro theo COSO

A. Kiểm soát tài chính

B. Thiết lập chiến lược, mục tiêu và rủi ro

C. Báo cáo, truyền thông và thông tin rủi ro

D. Triển khai quản trị rủi ro.

ANSWER: A

Câu 12: Quy trình kiểm toán nội bộ gồm những bước nào sau đây:

- A. Lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán, lập báo cáo, giám sát triển khai ứng phó
- B. Lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán, lập báo cáo, giám sát thực hiện kiểm toán
- C. Lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán, giám sát triển khai ứng phó, lập báo cáo.
- D. Lập kế hoạch, lập báo cáo, thực hiện kiểm toán, giám sát triển khai ứng phó

ANSWER: A

Câu 13 :Chọn câu thích hợp nhất : Quản lý rủi ro doanh nghiệp

- A. Liên quan đến việc xác định các sự kiện có tác động tiêu cực đến các mục tiêu của tổ chức.
- B. Đảm bảo đạt được các mục tiêu của tổ chức.
- C. Bao gồm việc lựa chọn các phản ứng rủi ro tốt nhất cho tổ chức.
- D. Yêu cầu kiểm toán viên nội bộ thiết lập các hoạt động rủi ro và kiểm soát.

ANSWER: A

Câu 14 : Một lý do chính để thiết lập hoạt động kiểm toán nội bộ là

- A. Đánh giá và nâng cao hiệu quả của các quá trình kiểm soát.
- B. Đảm bảo độ tin cậy và tính toàn vẹn của thông tin tài chính và hoạt động.
- C. Bảo vệ các nguồn lực được giao cho tổ chức.
- D. Giảm bớt trách nhiệm quản lý quá tải trong việc thiết lập các biện pháp kiểm soát hiệu quả.

ANSWER: A

Câu 15: Một thành viên trong Bộ phận mua hàng của 1 công ty có thể thông đồng với nhà cung cấp để mua hàng với giá cao nhằm hưởng hoa hồng khi mua hàng. Biện pháp nào sau đây có thể hạn chế tình trạng này?

- A. Luân phiên nhân viên mua hàng theo định kỳ.
- B. Giám đốc công ty phải duyệt số lượng mua trước khi đặt hàng.
- C. Yêu cầu nhân viên mua hàng phải tuân thủ các thông số kỹ thuật chi tiết của vật liệu.
- D. Yêu cầu trưởng bộ phận mua hàng kiểm tra báo cáo mua hàng hàng tháng của từng nhân viên.

ANSWER: A

Câu 16 : Hằng - một kiểm toán viên nội bộ, gần kết thúc hợp đồng làm việc với công ty, cô phát hiện ra rằng giám đốc tiếp thị có thói quen cờ bạc. Hằng ghi nhận vấn đề và chuyển thông tin đến Trưởng kiểm toán nội bộ. 1 tuần sau cô kết thúc hợp đồng với công ty. Vậy Hằng có vi phạm đạo đức nghề nghiệp không?

- A. Không
- B. Có

ANSWER: A

Câu 17: Kiểm toán viên nội bộ thiếu kinh nghiệm đã thông báo cho Trưởng kiểm toán nội bộ về sự gian lận đã phát hiện trong công ty. Trưởng kiểm toán nội bộ nói với kiểm toán viên mới đừng lo lắng vì Trưởng kiểm toán nội bộ đã nghe nói rằng đã có hành động để ngăn chặn. Câu nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Trưởng kiểm toán nội bộ nên hỗ trợ kiểm toán viên mới trong việc lập kế hoạch thu thập bằng chứng thích hợp.
- B. Trưởng kiểm toán nội bộ không quan tâm nữa.
- C. Trưởng kiểm toán nội bộ phải tạm dừng cuộc kiểm toán.
- D. Kiểm toán viên mới phải điều tra vấn đề một cách đầy đủ và không làm phiền Trưởng kiểm toán nội bộ.

ANSWER: A

Câu 18: Khi kiểm toán ở bộ phận bán hàng, kiểm toán viên nội bộ được giám đốc bộ phận bán hàng tặng cho mỗi người 1 quyển lịch. Hỏi kiểm toán viên nội bộ phải làm sao?

- A. Kiểm toán viên có thể chấp nhận món quà mà không cần tiết lộ thông tin vì giá trị nhỏ.
- B. Kiểm toán viên nên từ chối món quà và không báo cho chủ tịch hội đồng quản trị công ty.
- C. Kiểm toán viên phải từ chối món quà và báo cáo đề nghị đó cho chủ tịch hội đồng quản trị công ty.
- D. Kiểm toán viên có thể nhận món quà nhưng phải báo cho chủ tịch hội đồng quản trị công ty.

ANSWER: A

Câu 19: Để thúc đẩy nhận thức rõ hơn về khả năng của hoạt động kiểm toán nội bộ trong các bộ phận khác nhau của tổ chức, trưởng kiểm toán nội bộ đã đưa ra một số sáng kiến. Điều nào sau đây sẽ là một chiến thuật tiếp thị thích hợp?

- A. Trưởng kiểm toán nội bộ gửi kế hoạch kiểm toán cho từng bộ phận để họ nắm thông tin (kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt).
- b. Trưởng kiểm toán nội bộ đưa ra chính sách mua bữa trưa, từ quỹ riêng của mình, cho mỗi người đứng đầu bộ phận khi bắt đầu đánh giá, với mục đích thúc đẩy các nguồn lực và chuyên môn của hoạt động đánh giá.
- c. Trưởng kiểm toán nội bộ hứa với tất cả các trưởng bộ phận bằng văn bản rằng kiểm toán nội bộ chỉ xuống đánh giá ba năm một lần
- d. Cả 3 phương án đều không phải là chiến thuật thích hợp

ANSWER: A

Câu 20 : Khi lập kế hoạch kiểm toán, kiểm toán viên nội bộ cần thiết kế các mục tiêu và thủ tục đánh giá để giải quyết rủi ro liên quan đến hoạt động. Rủi ro được định nghĩa là

- A. khả năng một sự kiện có thể ảnh hưởng xấu đến việc đạt được các mục tiêu.
- B. không đạt được các mục tiêu và mục tiêu đã thiết lập cho các hoạt động hoặc chương trình.
- C. sự thất bại để tuân thủ các chính sách của tổ chức

D. rủi ro mà số dư hoặc loại giao dịch và các cơ sở dẫn liệu có liên quan chứa đựng các sai sót có thể là trọng yếu đối với báo cáo tài chính.

ANSWER: A

Phần II: Tư luận (3 điểm, gồm 1 câu 1đ và 1 câu 2 đ)

Câu 1: (1 điểm)

Nội dung nào sau đây không thuộc trách nhiệm của trưởng kiểm toán nội bộ. Giải thích?

- Giám sát việc thiết lập, quản trị và đánh giá hệ thống các quá trình quản lý rủi ro của tổ chức.
- Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán và tư vấn bên trong và bên ngoài khác để đảm bảo phạm vi phù hợp và giảm thiểu trùng lặp.
- Thông báo kế hoạch của hoạt động kiểm toán nội bộ và các yêu cầu về nguồn lực cho quản lý cấp cao và hội đồng quản trị để xem xét và phê duyệt.

Câu 2: (2 điểm)

Dưới đây là một tình huống tại công ty A:

Bộ phận tiếp thị của một nhà bán lẻ lớn phân công các giám đốc sản phẩm riêng biệt cho từng dòng sản phẩm. Người quản lý sản phẩm chịu trách nhiệm đặt hàng và xác định giá bán lẻ. Ngân sách mua hàng của mỗi giám đốc sản phẩm do giám đốc tiếp thị quy định. Sản phẩm được chuyển đến một trung tâm phân phối tập trung, nơi hàng hóa được tách biệt để phân phối đến 52 cửa hàng bách hóa của công ty. Công ty không duy trì chức năng nhận hàng tại mỗi cửa hàng. Giám đốc sản phẩm được đánh giá dựa trên sự kết hợp giữa doanh số bán hàng và lợi nhuận gộp được tạo ra từ các dòng sản phẩm của họ. Nhiều sản phẩm theo mùa và người quản lý cửa hàng cá nhân có thể yêu cầu loại bỏ các sản phẩm theo mùa để nhường chỗ cho các sản phẩm của mùa tiếp theo.

Hãy trình bày 2 sự kiện dẫn đến 2 rủi ro quan trọng liên quan đến công ty A, trình bày như sau :

- Sự kiện 1:....
Rủi ro :....
- Sự kiện 2:....
Rủi ro:...

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

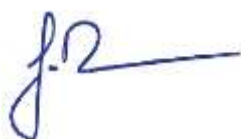
Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0.35	

II. Tự luận		3.0	
Câu 1	Chọn câu a	0.5	
	Giám sát việc thiết lập, quản trị và đánh giá hệ thống các quá trình quản lý rủi ro của tổ chức là vai trò của quản lý cấp cao, không phải của trưởng kiểm toán nội bộ	0.5	
Câu 2	Sự kiện 1: Không có chức năng nhận hàng tại các cửa hàng riêng lẻ. Rủi ro : Chức năng tiếp nhận xác minh rằng hàng hóa nhận được là hàng hóa thực sự được gửi bởi người gửi hàng. Nếu không có chức năng này được thực hiện tại cửa hàng, hàng hóa có thể bị thất lạc, ăn cắp vặt hoặc đơn giản là gửi đến nhầm cửa hàng mà không bị phát hiện	1.0	
	Sự kiện 2: Nhiều sản phẩm theo mùa và người quản lý cửa hàng cá nhân có thể yêu cầu loại bỏ các sản phẩm theo mùa để nhường chỗ cho các sản phẩm của mùa tiếp theo. Rủi ro : Vì chạy theo dòng sản phẩm theo mùa nên loại bỏ sản phẩm hết mùa → nếu lượng loại bỏ càng lớn thì thiệt hại cho công ty càng nhiều.	1.0	
Điểm tổng		10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




Phan Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Phước